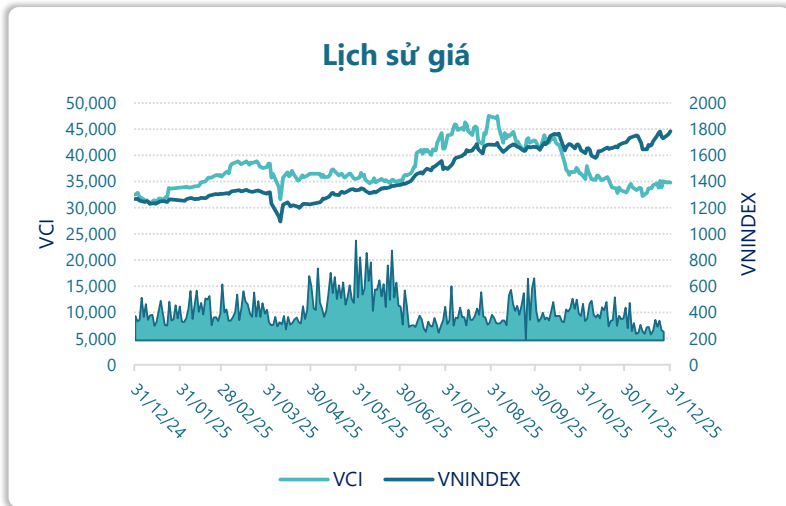




CTCP Chứng Khoán Vietcap (HSX: VCI)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	35,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	47,554
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	30,822
SL cổ phiếu LH	850,100,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	8,574,250
% sở hữu nước ngoài	17.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	30,009
P/E	22.4
EPS	1,579

DT thuần
Q4/25

749

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 82.0 | 12.3%

YoY: ▲ 311 | 71.0%

LN sau thuế
Q4/25

8.70

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.41 | 64.4%

YoY: ▲ 2.07 | 31.2%

Tỷ suất lãi EBIT
2025

224%

+/- YoY: ▲ 0.9%

DT thuần
2025

2,349

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 590 | 33.5%

LN sau thuế
2025

8.25

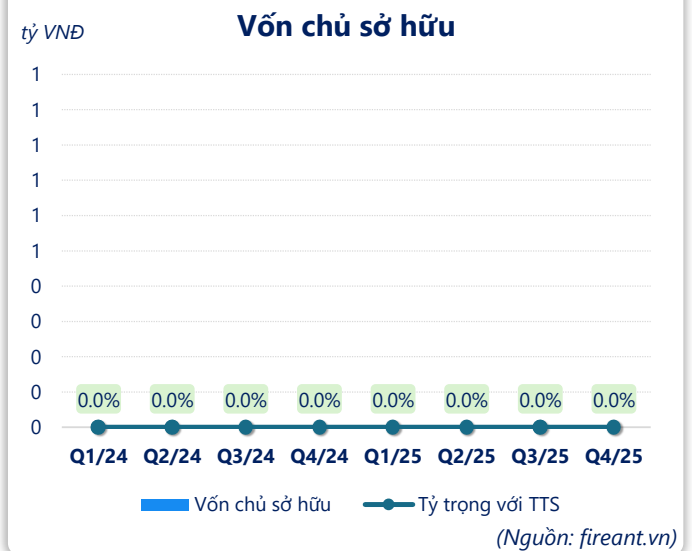
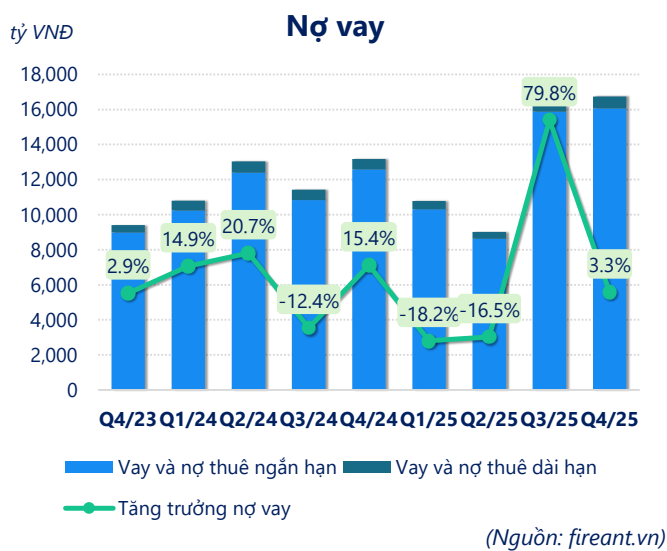
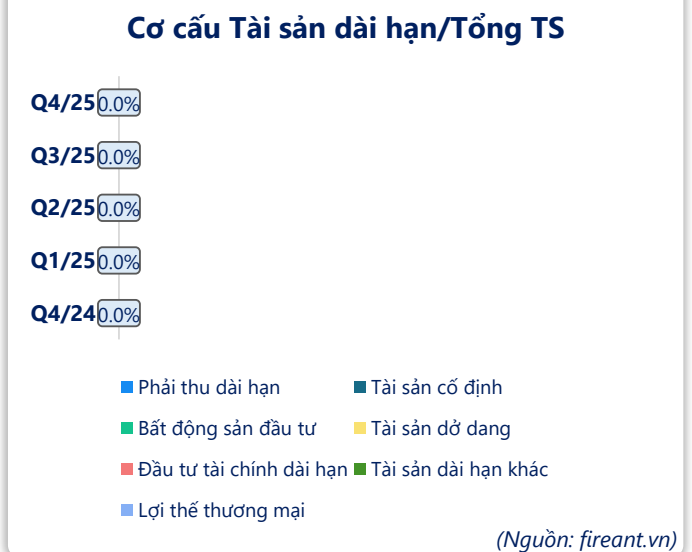
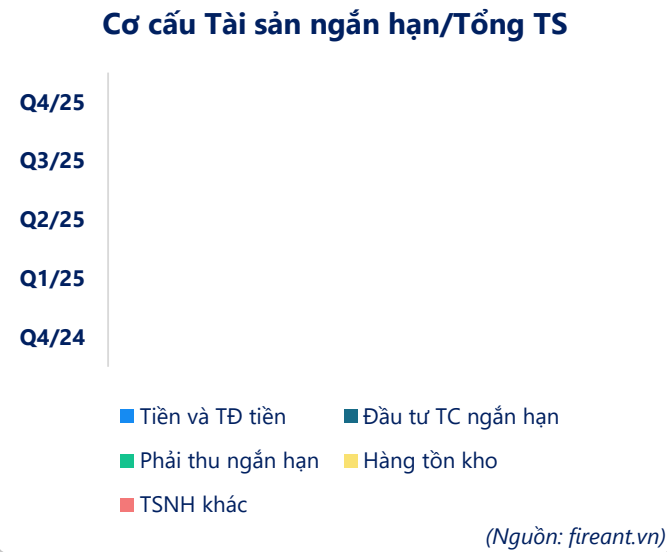
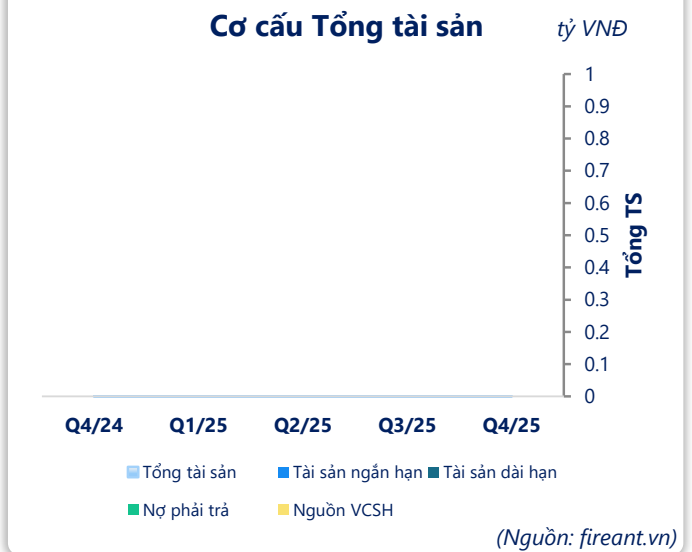
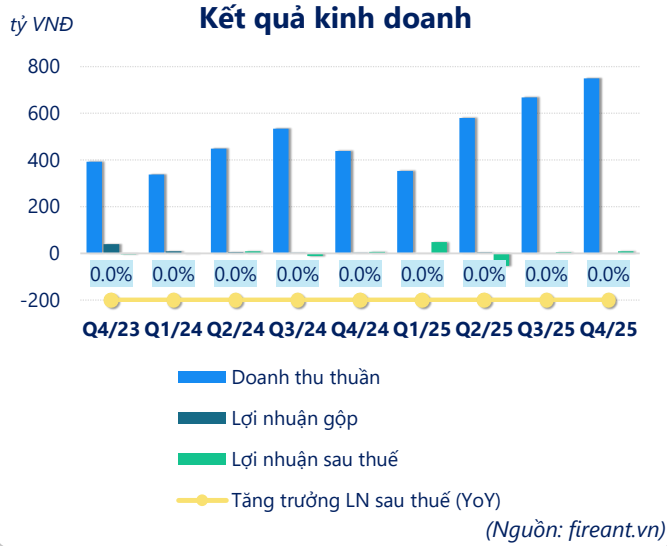
tỷ VNĐ

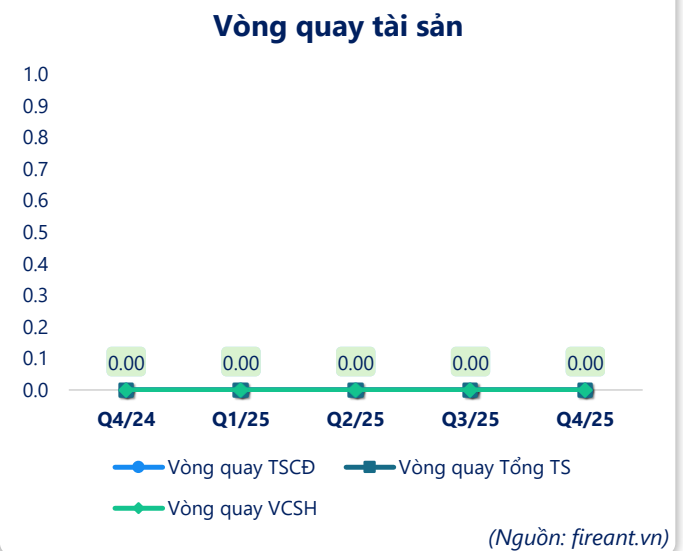
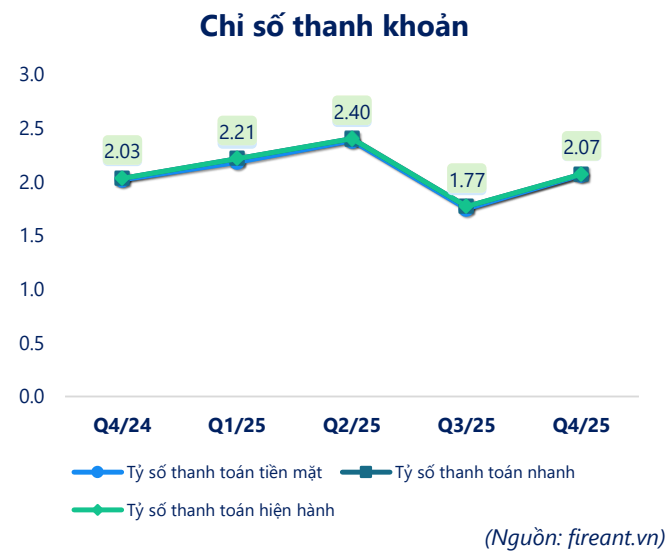
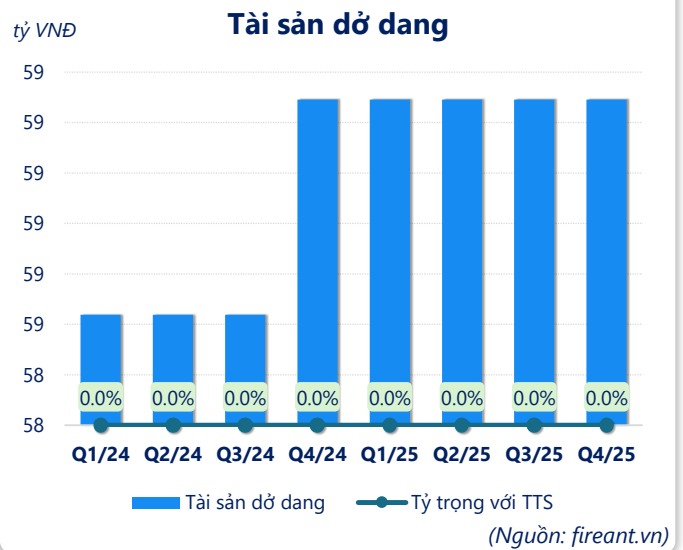
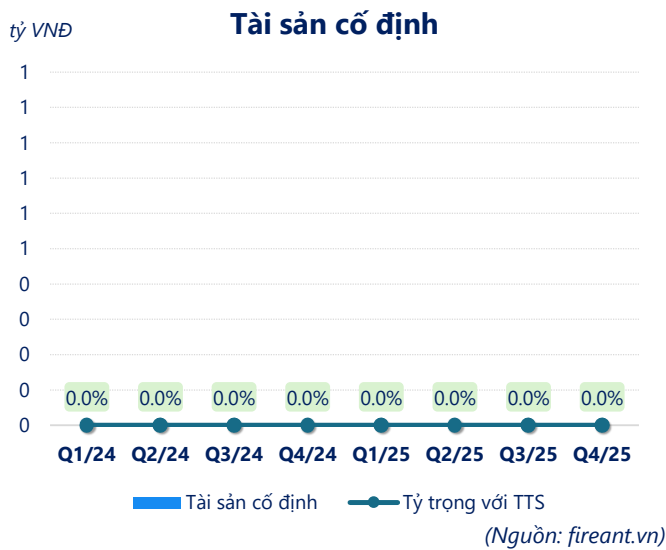
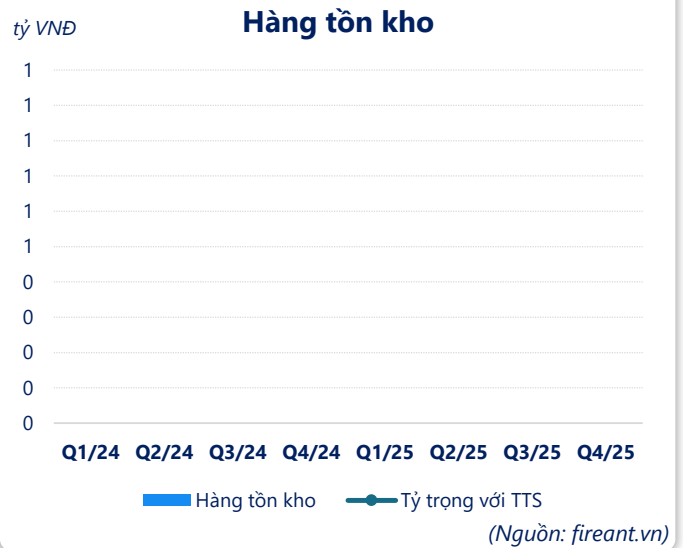
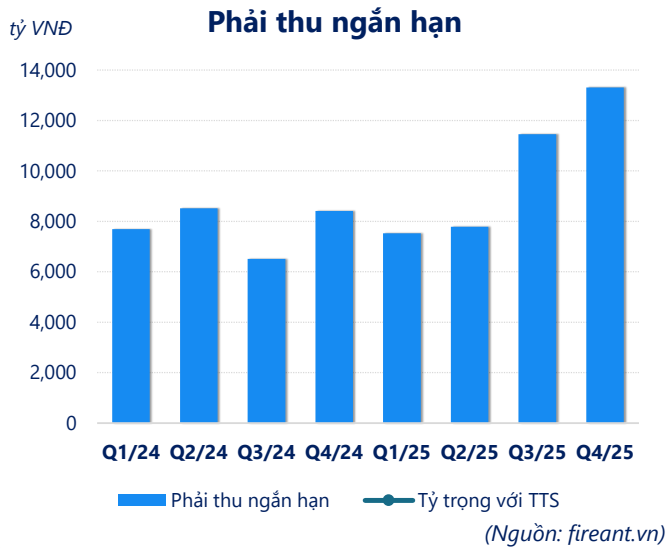
YoY: ▲ 5.33 | 183%

ROE
2025

#VALUE!

#VALUE!





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	0	0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn	26,492	23,621	21,777	29,593	35,869
Tiền và tương đương tiền	26,323	23,269	21,610	29,224	35,790
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	501	0
Phải thu ngắn hạn	8,409	7,524	7,783	11,457	13,308
Hàng tồn kho	0	0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn	33.1	24.7	17.3	21.0	31.3
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	0	0	0	0	0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	58.9	58.9	58.9	58.9	58.9
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	8.08	8.11	8.47	8.48	8.47
Lợi thế thương mại	10.2	10.2	10.2	10.2	10.2
Nợ phải trả	13,648	11,148	9,459	17,048	17,996
Nợ ngắn hạn	13,038	10,671	9,067	16,717	17,325
Vay và nợ thuê ngắn hạn	12,574	10,311	8,618	15,867	16,065
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	609	477	392	330	671
Nguồn vốn chủ sở hữu	0	0	0	0	0
Vốn chủ sở hữu	0	0	0	0	0
Vốn điều lệ	0	0	0	0	0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)